

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

XÃ ĐÔNG SƠN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Đông Sơn, ngày 05 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận bổ sung hộ nghèo

trên địa bàn xã Đông Sơn thời điểm điều tra 01/02/2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24 /2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung gian giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 10/8/2023 kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Yên Thế; Kế hoạch số: 720 /KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND xã Đông Sơn về Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Đông Sơn;

Theo đề nghị của BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Đông Sơn năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận bổ sung kết quả rà soát hộ nghèo, tại thời điểm 01/02/2024 đối với: Hộ gia đình ông Trần Văn Đăng, sinh năm 1986 cư trú tại thôn Đền Quynh xã Đông Sơn huyện Yên Thế.

(Có biểu thống kê chi tiết danh sách thành viên của hộ, kèm theo).

Điều 2. Kết quả rà soát hộ nghèo bổ sung theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế, xã hội khác trong năm 2024.

Điều 3. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, Công chức văn phòng - thống kê và các ban, ngành đoàn thể liên quan, trưởng các thôn, bản và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện; Phòng LĐTBXH huyện;
- TTĐU; HĐND, UBND, MTTQ xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Đặng Quý Hưng

KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 22 /12/2023)

TT	Tên đơn vị	Kết quả rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo năm 2021					Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022				
		Tổng số hộ dân	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Tổng số hộ dân	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo	
			Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ		Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
Tổng số toàn xã		2414	125	5,18	123	5,10	2414	96	3,98	105	4,35
1	Hồ Dích	60	10	16,67	5	8,33	60	7	11,67	0	0,00
2	Ao Cạn	115	13	11,30	13	11,30	115	10	8,70	10	8,70
3	Trường Sơn	125	6	4,80	11	8,80	125	5	4,00	5	4,00
4	Vĩ Sơn	280	13	4,64	15	5,36	280	11	3,93	13	4,64
5	Đồi Hồng	230	13	5,65	12	5,22	230	9	3,91	11	4,78
6	Cà Ngo	169	6	3,55	5	2,96	169	5	2,96	3	1,78
7	Gia Bình	214	13	6,07	16	7,48	214	10	4,67	18	8,41
8	Bến Trăm	194	8	4,12	10	5,15	194	8	4,12	9	4,64
9	Đông Kênh	260	17	6,54	12	4,62	260	12	4,62	13	5,00
10	Đồi Lánh	190	5	2,63	13	6,84	190	4	2,11	10	5,26
11	Đền Trắng	155	5	3,23	4	2,58	155	3	1,94	5	3,23
12	Đền Quynh	115	8	6,96	1	0,87	115	5	4,35	1	0,87
13	Bo Chợ	167	4	2,40	5	2,99	167	4	2,40	4	2,40
14	Cầu Gụ	140	4	2,86	1	0,71	140	3	2,14	3	2,14

